

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: 20/2010/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày 03 tháng 12 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

**BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHẾ ĐỘ, ĐỊNH MỨC CHI TIÊU TÀI CHÍNH PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 773/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan trực thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT-BTP-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp thành phố Cần Thơ.

Điều 2.

Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân hướng dẫn thực hiện Nghị quyết này và cùng các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo luật định.

Điều 3.

Bãi bỏ mục III Nghị quyết số 44/2005/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2005 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về kinh phí hỗ trợ công tác xây dựng, kiểm tra và lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố; Nghị quyết số 20/2007/NQ-HĐND ngày 07 tháng 10 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về ban hành một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp thành phố Cần Thơ; và, từ "thẩm tra" trong khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 07/2008/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định mức chi cho công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp thuộc thành phố Cần Thơ.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa VII, kỳ họp thứ hai mươi thông qua, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật./.

CHỦ TỊCH
Nguyễn Tấn Quyền

QUY ĐỊNH

VỀ MỘT SỐ CHẾ ĐỘ, ĐỊNH MỨC CHI TIÊU TÀI CHÍNH PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP THÀNH PHỐ CẦN THƠ
(Kèm theo Nghị quyết số 20/2010/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

I. Quy định chung

- Việc chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phải có trong dự toán đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở chế độ, định mức được quy định tại Nghị quyết này và các quy định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Sử dụng có hiệu quả kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân; đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng.

- Việc chi cho đại biểu Hội đồng nhân dân, tổ chức và cá nhân tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân do cơ quan, đơn vị tổ chức triệu tập đảm bảo.

II. Nội dung chi

Số TT	Nội dung	Định mức chi			
		Đơn vị tính	Cấp thành phố	Cấp quận	Cấp phường
1	Chi hoạt động thẩm tra, giám sát, kiểm tra				
a)	Chi cho cá nhân tham gia cuộc họp thẩm tra đề án, báo cáo, xây dựng dự thảo nghị quyết, kiểm tra nghị quyết của HĐND:				
	- Chi bồi dưỡng người chủ trì cuộc họp.	đồng/người/buổi	200.000	100.000	80.000
	- Chi bồi dưỡng cho thành viên dự họp.	đồng/người/buổi	75.000	50.000	35.000
	- Chi bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức phục vụ trực tiếp.	đồng/người/buổi	50.000	40.000	30.000
	- Chi bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức phục vụ gián tiếp.	đồng/người/buổi	30.000	20.000	15.000
b)	Chi cho tổ chức, cá nhân được mời đóng góp ý kiến bằng văn bản về các đề án, báo cáo phục vụ ban hành nghị quyết của HĐND:				
	- Đối với tổ chức.	đồng/đề án, báo cáo	2.000.000	1.400.000	

	- Đối với cá nhân.	đồng/đề án, báo cáo	500.000	350.000	
c)	Chi cho việc tham gia đoàn giám sát; phục vụ công tác giám sát; xử lý đơn khiếu nại tố cáo trong hoạt động của HĐND:				
	- Đại biểu HĐND, thành viên tham gia đoàn giám sát.	đồng/người/buổi	75.000	50.000	35.000
	- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ.	đồng/người/buổi	50.000	40.000	30.000
	- Chi xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả giám sát, báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của Trung ương.	đồng/báo cáo	300.000	200.000	100.000
	- Chi cho việc nghiên cứu tổng hợp, báo cáo về công tác xử lý đơn khiếu nại tố cáo.	đồng/báo cáo	300.000	200.000	100.000
2	Chi các hội nghị của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND; chi tại kỳ họp HĐND				
a)	Đại biểu HĐND, đại diện chính quyền, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức dự cuộc họp của Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND:				
	- Người chủ trì cuộc họp.	đồng/người/buổi	100.000	70.000	50.000
	- Thành viên tham dự.	đồng/người/buổi	75.000	50.000	35.000
b)	Chi bồi dưỡng ăn nghỉ, phục vụ các hoạt động tại kỳ họp HĐND:				
	- Chủ tọa kỳ họp.	đồng/người/buổi	180.000	120.000	80.000
	- Thư ký kỳ họp.	đồng/người/buổi	120.000	80.000	60.000
	- Thành viên tham dự kỳ họp.	đồng/người/buổi	75.000	50.000	35.000
	- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ kỳ họp.	đồng/người/buổi	50.000	40.000	30.000
	- Đại biểu không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được bố trí nơi nghỉ theo quy định.				
c)	Chi tổng hợp ý kiến tại tổ, tại hội trường.	đồng/người/buổi	50.000	40.000	30.000

d)	Chi cho việc soạn thảo báo cáo thẩm tra (báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết).	đồng/văn bản	300.000	200.000	
đ)	Chi rà soát kỹ thuật, hoàn thiện văn bản nghị quyết ban hành:				
	- Từ 04 trang trở lại mức chi là 150.000 đồng; từ trang thứ 5 trở đi tính thêm mỗi trang 30.000đ, nhưng mức chi tối đa không quá 300.000đ.	đồng/văn bản	150.000 - 300.000		
	- Từ 04 trang trở lại mức chi là 100.000 đồng; từ trang thứ 5 trở đi tính thêm mỗi trang 20.000đ, nhưng mức chi tối đa không quá 200.000đ.	đồng/văn bản		100.000 - 200.000	
	- Từ 04 trang trở lại mức chi là 35.000 đồng; từ trang thứ 5 trở đi tính thêm mỗi trang 15.000đ, nhưng mức chi tối đa không quá 125.000đ.	đồng/văn bản			35.000 - 125.000
3	Chi hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân				
a)	Chi hỗ trợ cho nơi tổ chức tiếp xúc cử tri. Trường hợp tổ chức tiếp xúc cử tri kết hợp HĐND các cấp thì chỉ nhận 01 mức ở cấp cao nhất	đồng/điểm tiếp xúc	500.000	300.000	150.000
b)	Đại biểu HĐND, đại diện chính quyền, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức dự họp tiếp xúc cử tri, tiếp công dân:				
	- Thành viên chính thức.	đồng/người/buổi	50.000	40.000	30.000
	- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ.	đồng/người/buổi	40.000	30.000	20.000
c)	Chi bồi dưỡng viết tổng hợp báo cáo tiếp xúc cử tri.	đồng/báo cáo	400.000	250.000	150.000
4	Chi công tác phí cho đại biểu HĐND, cán bộ, công chức, viên chức tham gia đoàn công tác của HĐND				
a)	Đại biểu HĐND hưởng lương từ ngân sách nhà nước; cán bộ, công chức, viên chức tham				

	gia đoàn công tác của HĐND được thanh toán công tác phí tại cơ quan, tổ chức nơi làm việc theo quy định.				
b)	Đại biểu HĐND không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, được thanh toán công tác phí theo quy định. (thanh toán tại Văn phòng ĐDBQH và HĐND thành phố; Văn phòng HĐND và UBND quận, huyện; UBND phường, xã, thị trấn).				
5	Chi lấy ý kiến đóng góp dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương:				
	- Viết bài tham luận.	đồng/bài	400.000		
	- Báo cáo viên.	đồng/buổi	300.000		
	- Người chủ trì cuộc họp.	đồng/buổi	150.000		
	- Đại biểu dự họp.	đồng/đại biểu/buổi	70.000		
	- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ.	đồng/người/buổi	50.000		
	- Chi viết báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp dự thảo văn bản QPPL	đồng/báo cáo	400.000		
6	Chi thăm hỏi ốm đau, trợ cấp mai táng cho đại biểu HĐND				
a)	- Đại biểu HĐND khi bị ốm đau được chi tiền thăm hỏi.	đồng/người/lần	400.000	300.000	200.000
	- Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo thì chi trợ cấp.	đồng/người/lần	3.000.000	2.000.000	1.000.000
b)	Đại biểu HĐND các cấp đương nhiệm không hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi chết thì người lo mai táng được nhận trợ cấp mai táng bằng 10 tháng lương tối thiểu.				
c)	Đại biểu HĐND có cha, mẹ ruột (kể cả của vợ hoặc chồng), con chết, được trợ cấp.	đồng/người	800.000	600.000	400.000
7	Chi mua báo chí, thông tin cho đại biểu HĐND				
a)	Đại biểu HĐND thành phố được cấp 01 tờ báo theo nhu cầu, do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cung cấp.	đồng/người/tháng	không quá 150.000		

b)	Giao HĐND quận, huyện, HĐND phường, xã, thị trấn quyết định theo khả năng kinh phí HĐND cấp mình, nhưng không được cao hơn mức chi cấp thành phố.				
8	Chi hỗ trợ may trang phục				
a)	Một nhiệm kỳ HĐND, mỗi đại biểu HĐND được cấp tiền may 02 bộ trang phục (lễ phục).	đồng/bộ	2.500.000	2.000.000	1.000.000
b)	Một nhiệm kỳ HĐND, cán bộ, công chức của Văn phòng ĐDBQH và HĐND (Văn phòng HĐND và UBND quận, huyện; UBND phường, xã, thị trấn) trực tiếp phục vụ các hoạt động của HĐND được cấp tiền may 01 bộ trang phục (lễ phục).	đồng/bộ	2.500.000	2.000.000	1.000.000